Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
ubndtinh@gialai.gov.vn
Tỉnh Gia Lai
30.06.2020 16:06:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 1353/UBND-KTTH V/v báo cáo kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	*Gia Lai, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ Mười ba.

Theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 (Chương trình 30a) cho tỉnh Gia Lai là 235.244 triệu đồng. Tuy nhiên, thực tế số vốn đầu tư trung ương đã giao thực hiện Chương trình 30a trong 3 năm (2016-2018) là 245.295 triệu đồng cao hơn 10.051 triệu đồng so với kế hoạch giao cả 5 năm tại Quyết định 1865/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã đề nghị các bộ, ngành trung ương điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Ngày 31/12/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1896/QĐ-TTg về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ, ngành và địa phương; tỉnh Gia Lai được trung ương giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 là 878.084 triệu đồng (Chương trình 30a là 302.123 triệu đồng; Chương trình 135 là 575.961 triệu đồng). Theo đó, tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững để các địa phương triển khai. Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa có quyết định giao chi tiết.

Ngày 19/11/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1669/QĐ-TTg về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; theo đó, bãi bỏ quy định về giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ trướng Chính phủ.

Thực hiện kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, HĐND tỉnh đã ban hành các nghị quyết giao kế hoạch vốn như sau:

- Năm 2016, bố trí 161,52 tỷ đồng theo Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1893/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo đó, tại Điều 2 Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phân bổ chi tiết về nguồn vốn và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo quy định), UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 về việc phân bổ kế hoạch vốn trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016;

- Năm 2017, bố trí 193,889 tỷ đồng theo Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2017;

- Năm 2018, bố trí 238,003 tỷ đồng theo Quyết định số 1916/QĐ-TTg ngày 29/11/2017, Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2018;

- Năm 2019, bố trí 140,985 tỷ đồng theo Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2106/QĐ–BKHĐT ngày 31/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2019;

- Năm 2020, bố trí 169,74 tỷ đồng theo Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019, Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2020.

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Thông báo số 192/TB-HĐND ngày 12/02/2020 của HĐND tỉnh về Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh; theo đó, *"Đề nghị UBND tỉnh căn cứ các quyết định của Thủ tướng, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định"*.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Nguyên tắc, tiêu chí định mức, đối tượng phân bổ:

1.1. Nguyên tắc:

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được cấp có thẩm quyền phê

duyệt; đồng thời phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách, thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch.

- Bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách tỉnh cho 02 Chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (Chương trình 30a và Chương trình 135) đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư trung hạn góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tập trung đầu tư cho các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, các thôn, làng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng.

1.2. Tiêu chí và định mức phân bổ:

- Chương trình 30a (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các huyện nghèo):

+ Các huyện nghèo theo Quyết định 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: căn cứ các hạng mục đầu tư của đề án phê duyệt năm 2013-2017, phân bổ đầu tư để hoàn thành mục tiêu Đề án huyện nghèo trong năm 2018.

+ Đề án giảm nghèo bền vững huyện Kông Chro theo Quyết định 275/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: phân bổ theo Nghị quyết số 71/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc theo tiêu chí của trung ương giao.

- Chương trình 135 (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; các thôn, làng đặc biệt khó khăn): Định mức đầu tư áp dụng theo Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 05/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với xã: phân bổ theo mức độ khó khăn (hệ số K = 0,8; 1,0; 1,2); các các thôn, làng đặc biệt khó khăn phân bổ theo định mức quy định (200 triệu đồng/thôn/năm) theo Nghị quyết số 71/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1.3. Đối tượng phân bổ:

- Các huyện nghèo theo Quyết định 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (tỉnh Gia Lai có 04 huyện nghèo, gồm: K'bang, Kông Chro, Ia Pa và Krông Pa).

- Đề án giảm nghèo bền vững huyện Kông Chro theo Quyết định 275/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới: 74 xã năm 2016, 2017 (theo Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ) và 65 xã năm 2018-2020 (theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

- Các thôn, làng đặc biệt khó khăn: 214/245 thôn, làng năm 2016, 2017 (theo Quyết định số 75/QĐ-UBDT ngày 29/02/2016 của Ủy ban Dân tộc) và 238/287

thôn, làng năm 2018- 2020 (theo Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11/7/2017 của Ủy ban Dân tộc).

2. Kế hoạch vốn đầu tư:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 là 904.137 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Chương trình 30a là 328.176 triệu đồng, gồm:

+ Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo theo Quyết định 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 271.348 triệu đồng (trong đó bao gồm trả ứng trước ngân sách trung ương, với kinh phí 72.000 triệu đồng).

+ Hỗ trợ thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững huyện Kông Chro theo Quyết định 275/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 47.414 triệu đồng.

+ Bổ sung hỗ trợ cho các huyện nghèo giai đoạn 2016-2020 là 9.414 triệu đồng.

- Chương trình 135 (Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; các thôn, làng đặc biệt khó khăn) là 575.961 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI – Kỳ họp thứ Mười ba xem xét, có ý kiến giao UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- CPV, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT; TC; LĐTB&XH; Ban Dân tộc;
- Lưu: VT, NL, KGVX, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Công văn số 1353/UBND-KTTH ngày 30/ 6 /2020 của UBND tỉnh Gia Lai)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020
	TỔNG SỐ	**904.137**	**161.520**	**193.889**	**238.003**	**140.985**	**169.740**
I	**Chương trình 30a**	**328.176**	**56.400**	**65.409**	**123.486**	**23.868**	**59.013**
1	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo theo Quyết định số 293/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	271.348	56.400	65.409	123.486	0	26.053
1.1	Huyện K'bang	50.960	14.100	16.352	20.508		
1.2	Huyện Ia Pa	50.860	14.100	16.352	20.408		
1.3	Huyện Kông Chro	49.965	14.100	16.353	19.512		
1.4	Huyện Krông Pa	47.563	14.100	16.352	17.111		
1.5	Bố trí trả ứng NSTW	72.000			45.947		26.053
2	Bổ sung hỗ trợ cho các huyện nghèo giai đoạn 2016-2020	9.414					9.414
3	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện Đề án Giảm nghèo bền vững huyện Kông Chro theo Quyết định số 275/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	47.414				23.868	23.546
II	**Chương trình 135**	**575.961**	**105.120**	**128.480**	**114.517**	**117.117**	**110.727**
1	Huyện K'bang	60.317	10.980	13.420	12.018	12.314	11.585

2	Huyện Đăk Pơ	18.295	3.600	4.400	3.435	3.483	3.377
3	Huyện Mang Yang	43.361	7.200	8.800	9.152	9.360	8.849
4	Huyện Ia Pa	30.999	6.840	8.360	5.284	5.396	5.119
5	Huyện Kông Chro	67.534	12.240	14.960	13.510	13.926	12.898
6	Huyện Ia Grai	31.514	6.840	8.360	5.448	5.512	5.354
7	Huyện Phú Thiện	30.166	4.320	5.280	6.870	6.966	6.730
8	Huyện Đức Cơ	35.452	6.660	8.140	6.906	7.050	6.696
9	Huyện Chư Prông	39.783	8.640	10.560	6.877	6.981	6.725
10	Huyện Đăk Đoa	37.876	6.660	8.140	7.716	7.876	7.484
11	Huyện Chư Păh	44.461	7.380	9.020	9.394	9.658	9.009
12	Huyện Krông Pa	64.506	12.240	14.960	12.498	12.898	11.910
13	Huyện Chư Sê	33.421	5.760	7.040	6.893	7.021	6.707
14	Huyện Chư Pưh	32.076	4.860	5.940	7.116	7.276	6.884
15	Thị xã Ayun Pa	3.800	900	1.100	600	600	600
16	Thị xã An Khê	2.400		0	800	800	800

Ghi chú: Năm 2016 bố trí 161,52 tỷ đồng (Quyết định số 1893/QĐ-BKHĐT ngày 17/12/2015 của Bộ KH&ĐT; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh); Năm 2017 bố trí 193,889 tỷ đồng (Quyết định số 2447/QĐ-TTg ngày 14/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ KH&ĐT; Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh); Năm 2018 bố trí 238,003 tỷ đồng (Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ KH&ĐT; Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh). Năm 2019 bố trí 140,985 tỷ đồng (Quyết định số 2106/QĐ–BKHĐT ngày 31/12/2018; Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh); Năm 2020 bố trí 169,740 tỷ đồng, bao gồm vốn bố trí thu hồi khoản ứng trước NSTW(Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019; Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh).